

Số: /QĐ-UBND

Bình Định, ngày tháng năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Danh mục hồ, ao, đầm không được san lấp trên địa bàn tỉnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21/6/2012;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 297/TTr-STNMT ngày 21/4/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Danh mục hồ, ao, đầm không được san lấp trên địa bàn tỉnh Bình Định.

(Chi tiết Danh mục theo Phụ lục đính kèm)

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm công bố Danh mục hồ, ao, đầm không được san lấp đến các Sở, Ban, ngành liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố và trên các phương tiện thông tin đại chúng; phối hợp với UBND các huyện, thị xã, thành phố rà soát, thống kê, cập nhật và tham mưu UBND tỉnh điều chỉnh, bổ sung Danh mục hồ, ao, đầm không được san lấp trên địa bàn tỉnh theo quy định (định kỳ trước ngày 30 tháng 01 hàng năm hoặc khi có yêu cầu của cấp có thẩm quyền, trình UBND tỉnh điều chỉnh bổ sung).

2. Các Sở, Ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm phối hợp trong công tác quản lý, bảo vệ hồ, ao, đầm không được san lấp; rà soát, thống kê, đề xuất điều chỉnh, bổ sung Danh mục hồ, ao, đầm không được san lấp (định kỳ trước ngày 20 tháng 01 hàng năm hoặc khi có yêu cầu của cấp có thẩm quyền, gửi báo cáo cho Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, trình UBND tỉnh).

3. Các tổ chức, cá nhân trực tiếp quản lý hồ, ao, đầm có trách nhiệm xây dựng kế hoạch quản lý, thực hiện các biện pháp bảo vệ hồ, ao, đầm không được san lấp.

4. UBND các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm phổ biến nội dung Quyết định này đến các tổ chức, cá nhân trực tiếp quản lý hồ, ao, đầm thuộc Danh mục không được san lấp trên địa bàn để các tổ chức, cá nhân biết và thực hiện; đồng

thời, tổ chức quản lý chặt chẽ không để xảy ra hoạt động san lấp hồ, ao, đầm trái phép trên địa bàn.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; thủ trưởng các Sở, Ban, ngành liên quan; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Cục Quản lý tài nguyên nước;
- PVP NN;
- Lưu: VT, K4, K10, K13.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Tuấn Thanh

Phụ lục
DANH MỤC CÁC HỒ, AO, ĐÀM KHÔNG ĐƯỢC SAN LẤP
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH ĐỊNH

(Kèm theo Quyết định số/QĐ-UBND ngày...../..... /2022
của UBND tỉnh Bình Định)

TT	Tên ao, hồ, đầm	Vị trí	Diện tích (ha)	Chức năng
I. Thành Phố Quy Nhơn				
1	Hồ điều hòa Khu đô thị Hưng Thịnh	Khu vực 5, phường Ghềnh Ráng	0,83	TTN
2	Hồ Phú Hòa	Phường: Đồng Đa, Nhơn Phú, Quang Trung	80,94	SXNN, TTN
3	Hồ Bàu Sen	Phường Lê Hồng Phong	3,83	TTN
4	Hồ sinh thái Đồng Đa	Phường: Thị Nại, Hải Cảng, Trần Hưng Đạo	12,0	TTN
5	Hồ Long Mỹ	Thôn Long Thành, xã Phước Mỹ	38,0	SXNN, TTN
6	Hồ Bàu Lát	Phường: Trần Quang Diệu, Bùi Thị Xuân	11,06	SXNN, TTN
7	Đầm Thị Nại	TP. Quy Nhơn và các huyện: Tuy Phước, Phù Cát	5.000	NTTS, TTN
II. Huyện Tuy Phước				
1	Hồ Cây Da	Thôn Bình An 2, xã Phước Thành	23,02	SXNN
2	Hồ Cây Thích	Thôn Bình An 2, xã Phước Thành	21,41	SXNN
3	Hồ Đá Vàng	Thôn Cảnh An 1, xã Phước Thành	62,0	SXNN
4	Bàu Sen	Thôn Bình An 2, xã Phước Thành	3,37	TTN
5	Bàu Trầy	Thôn Bình An 2, xã Phước Thành	1,06	TTN
6	Hồ Hóc Ké	Thôn An Sơn 1, xã Phước An	680,0	SXNN
7	Ao cá Bác Hồ	Thôn An Hòa 1, xã Phước An	3,1	TTN
8	Bàu Đưng	Thôn Đại Hội, xã Phước An	28,3	TTN
III. Huyện Vân Canh				
1	Hồ Bà Thiện	Thôn Tân Vinh, xã Canh Vinh	4,0	SXNN
2	Hồ Suối Cầu	Thôn Thanh Minh, xã Canh Hiền	4,0	SXNN
3	Hồ Suối Mây	Khu phố Suối Mây, TT.Vân Canh	0,32	SXNN
4	Hồ Hòn Mè (tổ 7)	Làng Hòn Mè, xã Canh Thuận	0,15	SXNN
5	Hồ Làng Trội	Làng Kà Xim, xã Canh Thuận	1,2	SXNN
6	Hồ Suối Đuốc	Khu phố Hiệp Hà, Thị trấn Vân Canh	19,43	SXNN
7	Hồ Quang Hiến	Thôn Chánh Hiến, xã Canh Hiền	56,60	SXNN
8	Hồ Ông Lành	Thôn Hiệp Vinh 1, xã Canh Vinh	40,56	SXNN
IV. Thị xã An Nhơn				
1	Hồ Núi Một	Thôn Thọ Tân Bắc, xã Nhơn Tân	969,0	SXNN, CNSH, PĐ, PTDL
2	Bàu Bể	Khu vực Bá Canh, phường Đập Đá	54,282	Nằm trong khu di tích Thành Hoàng Đế
3	Bàu Sen	Thôn Vân Sơn, Nam Tân, xã Nhơn Hậu	8,6	PTDL

4	Bàu Vệ	Thôn Nam Tân, xã Nhơn Hậu	0,2	Giá trị di tích lịch sử, văn hóa, danh lam thắng cảnh
5	Hào Thành Bình Định	Khu vực Kim Châu, phường Bình Định	0,56	Di tích
6	Bi tổ 3 Kim Châu	Khu vực Kim Châu, phường Bình Định	0,1	TTN
7	Cầu Liêm Trục 1	Khu vực Liêm trục, phường Bình Định	1,04	TTN
8	Cầu Liêm Trục 2	Khu vực Liêm trục, phường Bình Định	0,32	TTN
9	Bầu Giếng	Thôn Thái Thuận, xã Nhơn Phúc	0,77	MTCQ
10	Hồ Sen	Khu vực Vạn Thuận, phường Nhơn Thành	0,155	Bảo vệ và phát triển giá trị Di tích lịch sử Chùa Thập Tháp
11	Cổng Ba Trang	Khu vực Vạn Thuận, phường Nhơn Thành	0,145	SXNN
12	Bàu Sen	Thôn Khánh Hòa, xã Nhơn Khánh	0,47	SXNN
13	Sông	Thôn Quan Quang, xã Nhơn Khánh	0,155	SXNN
V. Huyện Phù Cát				
1	Hồ Hội Sơn	Thôn Hội Sơn, xã Cát Sơn	489,0	SXNN
2	Hồ Thạch Bàn	Thôn Thạch Bàn Đông, xã Cát Sơn	21,35	SXNN
3	Hồ Suối Tre	Thôn Đại Khoang, xã Cát Lâm	72,78	SXNN
4	Hồ Tam Sơn	Thôn Thuận Phong, xã Cát Lâm	17,30	SXNN
5	Hồ Hóc Cau	Thôn Mỹ Hóa, xã Cát Hanh	12,53	SXNN
6	Hồ Bờ Sề	Thôn Hòa Hội, xã Cát Hanh	13,17	SXNN
7	Hồ Hóc Chợ	Thôn Vĩnh Trường, xã Cát Hanh	4,01	SXNN
8	Hồ Hồ Xoài	Thôn Thái Thuận, xã Cát Tài	13,10	SXNN
9	Hồ Hóc Quy	Thôn Gia Lạc, xã Cát Minh	4,62	SXNN
10	Hồ Mu Rùa	Thôn Xuân An, xã Cát Minh	2,54	SXNN
11	Hồ Hóc Xeo	Thôn Phú Đồng, xã Cát Khánh	15,53	SXNN
12	Hồ Chánh Hùng	Thôn Chánh Hùng, xã Cát Thành	37,13	SXNN
13	Hồ Tân Thắng	Thôn Tân Thắng, xã Cát Hải	18,47	SXNN
14	Hồ Đá Bàn	Thôn Vĩnh Hội, xã Cát Hải	2,64	SXNN
15	Hồ Mỹ Thuận	Thôn Mỹ Thuận, xã Cát Hưng	97,60	SXNN
16	Hồ Hồ Dội	Thôn Đại Ân, xã Cát Nhơn	10,0	SXNN
17	Hồ Mương Chuông	Thôn Chánh Nhơn, xã Cát Nhơn	7,36	SXNN
18	Hồ Cửa Khâu	Thôn Xuân An, xã Cát Tường	6,79	SXNN
19	Hồ Cà Rung	Thôn Tường Sơn, xã Cát Tường và thôn An Đức, xã Cát Trinh	96,28	SXNN
20	Hồ Suối Chay	Thôn An Đức, xã Cát Trinh	46,01	SXNN
21	Hồ Hóc Oì	Thôn Tân Lệ, xã Cát Tân	3,0	SXNN
22	Hồ Sân Bay	Thôn Hòa Đông, xã Cát Tân	25,0	SXNN
23	Hồ Tân Lệ	Thôn Tân Lệ, xã Cát Tân	12,11	SXNN
24	Hồ Hóc Sanh	Thôn Tân Hòa, xã Cát Tân	5,17	SXNN
25	Hồ Kênh Kênh	Khu An Bình, Thị trấn Ngô Mây và thôn Phong An, thôn Phú Kim, xã Cát Trinh	6,69	MTCQ
26	Ao cá Bác Hồ	Khu An Ninh, thị trấn Ngô Mây	0,53	MTCQ
27	Đầm Đề Gi	Thôn Đức Phổ, xã Cát Minh và thôn An Quang, xã Cát Khánh	6,0	NTTS
28	Bàu Dừng	Thôn Tân Thắng, xã Cát Hải	5,0	TTN
29	Hồ Tường Sơn	Xã Cát Tường	45,40	SXNN

VI. Huyện Phù Mỹ				
1	Hồ Đập Cự	Thôn Đại Sơn, xã Mỹ Hiệp	81,5	SXNN
2	Hồ Đập Phố	Thôn Hoà Nghĩa, xã Mỹ Hiệp	11,0	SXNN
3	Hồ Rền Quyển	Thôn Bình Tân Tây, xã Mỹ Hiệp	1,75	SXNN
4	Hồ Bao Sang	Thôn Hoà Nghĩa, xã Mỹ Hiệp	7,0	SXNN
5	Hồ Rộc Đình	Thôn Hoà Nghĩa, xã Mỹ Hiệp	1,0	SXNN
6	Hồ Hóc Ráy	Thôn Hoà Nghĩa, xã Mỹ Hiệp	1,4	SXNN
7	Thủy Đại Thuận	Thôn Đại Thuận, xã Mỹ Hiệp	3,5	SXNN
8	Hồ Chí Hoà	Thôn Vạn Phước, xã Mỹ Hiệp	8,2	SXNN
9	Đập Muôn	Thôn Bình Tân Đông, xã Mỹ Hiệp	0,96	SXNN
10	Bàu Trôi	Thôn An Trinh, xã Mỹ Hiệp	0,8	SXNN
11	Hồ Cây me	Thôn Xuân Bình Bắc, xã Mỹ Thành	5,9	SXNN
12	Hồ Hóc Môn	Thôn Vạn Thiết, xã Mỹ Châu	7,1	SXNN
13	Hồ Đập Ký	Thôn Vạn Lương, xã Mỹ Châu	6,5	SXNN
14	Hồ Hóc Hòm	Thôn Lộc Thái, xã Mỹ Châu	5,59	SXNN, NTTS
15	Hồ Đồng Dụ	Thôn Lộc Thái, xã Mỹ Châu	1,24	SXNN
16	Hồ Đội 10	Thôn Vạn An, xã Mỹ Châu	2,0	SXNN
17	Tích thủy đội 14	Thôn Vạn Lương, xã Mỹ Châu	1,75	SXNN
18	Ao tây, ao Nghề	Thôn Vạn An, xã Mỹ Châu	0,9	SXNN
19	Đầm Trà Ô	Thôn Châu Trúc, xã Mỹ Châu	154	SXNN
20	Vực Lở, Lỗ sôi	Thôn Vạn Thiện, xã Mỹ Châu	1,28	SXNN
21	Hồ Đồng Đèo 1	Thôn Lộc Thái, xã Mỹ Châu	1,18	SXNN
22	Hồ Đồng Đèo 2	Thôn Lộc Thái, xã Mỹ Châu	7,39	SXNN, NTTS
23	Hồ Hóc Lách	Thôn Lộc Thái, xã Mỹ Châu	2,1	SXNN, NTTS
24	Hồ Phú Hà	Thôn Phú Hà, xã Mỹ Đức	76,32	SXNN
25	Truong Tây	Thôn An Giang Đông, xã Mỹ Đức	0,5	SXNN
26	Hóc Lách	Thôn An Giang Tây, xã Mỹ Đức	7,4	SXNN
27	Bàu Tùng	Thôn An Giang Tây, xã Mỹ Đức	1,9	SXNN
28	Bàu Nguyên	Thôn An Giang Đông, xã Mỹ Đức	0,7	SXNN
29	Hồ Hóc Quảng	Thôn Mỹ Hội 2, xã Mỹ Tài	3,5	SXNN
30	Hồ Núi Giàu	Thôn Mỹ Hội 1, xã Mỹ Tài	4,0	SXNN
31	Đập Bàu	Thôn Vĩnh Nhơn, xã Mỹ Tài	1,0	SXNN
32	Đập Hoanh	Thôn Mỹ Hội 2, xã Mỹ Tài	0,35	SXNN
33	Đập Ngõ Đền	Thôn Mỹ Hội 3, xã Mỹ Tài	0,3	SXNN
34	Bàu Đá	Thôn Kiên Phú, xã Mỹ Tài	3,0	SXNN
35	Đầm Trà Ô	Thôn Chánh Khoan, xã Mỹ Lợi	527,87	SXNN, PTDL, PD
36	Hồ Núi Miếu	Thôn Mỹ Phú Nam, xã Mỹ Lợi	26,0	SXNN, NTTS, PTDL
37	Sông Lở	Chánh Khoan Nam, xã Mỹ Lợi	15,2	SXNN
38	Hồ Suối Sỏ	Thôn Gia Hội, xã Mỹ Phong	42,99	SXNN
39	Hồ Hóc Sinh	Thôn Phước Chánh, xã Mỹ Phong	5,32	SXNN
40	Hồ Hải Lương	Thôn Văn Trường Tây, xã Mỹ Phong	3,82	SXNN
41	Bàu Trâu	Thôn Trung Thành 4, xã Mỹ Quang	1,7	SXNN
42	Bàu Sơn	Thôn Trung Thành 4, xã Mỹ Quang	1,2	SXNN
43	Hồ Hóc Mẩn	Thôn Tân An, xã Mỹ Quang	14,3	SXNN
44	Hồ Nhà Hồ	Thôn Trung Tường, xã Mỹ Chánh Tây	202,73	SXNN
45	Hồ Chòi Hiền	Thôn Trung Hiệp, xã Mỹ Chánh Tây	10,46	SXNN
46	Hồ Hóc Mít	Thôn Trung Bình, xã Mỹ Chánh Tây	37,49	SXNN
47	Hồ Hố Trạch	Thôn Công Trung, xã Mỹ Chánh	7,7	SXNN, NTTS
48	Đầm Đê Gi	Thôn An Xuyên 3, xã Mỹ Chánh	114,3	TTN
49	Hồ Hội Khánh	Thôn Hội Khánh, xã Mỹ Hòa	97,30	SXNN
50	Hồ Tây Dầu	Thôn Phước Thọ, xã Mỹ Hòa	20,90	SXNN

51	Hồ Giàn Tranh	Thôn Phước Thọ, xã Mỹ Hòa	7,3	SXNN
52	Hồ Đồng Phó	Thôn Phú Thiện, xã Mỹ Hòa	1,2	SXNN
53	Hồ Đập Miếu	Thôn An Lạc 2, xã Mỹ Hòa	2,2	SXNN
54	Hồ Đập Lôi	Thôn Hội Phú, xã Mỹ Hòa	7,10	SXNN
55	Hồ Ông Ròng	Thôn Hội Phú, xã Mỹ Hòa	1,2	SXNN
56	Hồ Hồ Voi	Thôn Trinh Vân Bắc, xã Mỹ Trinh	29,21	SXNN
57	Hồ Trung Sơn	Thôn Lạc Sơn, xã Mỹ Trinh	24,40	SXNN
58	Hồ Dốc Đá	Thôn Lạc Sơn, xã Mỹ Trinh	4,39	SXNN
59	Hồ Hóc Xoài	Thôn Trung Hội, xã Mỹ Trinh	3,96	SXNN
60	Hồ Hóc Cau	Thôn Trung Hội, xã Mỹ Trinh	1,8	SXNN
61	Hồ Bờ Bạ	Thôn Trinh Vân Nam, xã Mỹ Trinh	2,95	SXNN
62	Hồ Đập Thiết	Thôn Chánh Thuận, xã Mỹ Trinh	13,33	SXNN
63	Bàu Công	Thôn Trà Lương, xã Mỹ Trinh	2,8	SXNN
64	Hồ Diêm Tiêu	Thôn Trà Lương, xã Mỹ Trinh	110,0	SXNN
65	Đập Đồng Chại	Thôn Lạc Sơn, xã Mỹ Trinh	0,1	SXNN
66	Đập Đồng Tây	Thôn Lạc Sơn, xã Mỹ Trinh	0,3	SXNN
67	Đập Đồng Cầu	Thôn Trung Hội, xã Mỹ Trinh	0,3	SXNN
68	Đập Đá	Thôn Trung Hội, xã Mỹ Trinh	0,1	SXNN
69	Đập Đồng Vú	Thôn Trà Lương, xã Mỹ Trinh	0,2	SXNN
70	Đập Đồng Nhông	Thôn Trà Lương, xã Mỹ Trinh	0,1	SXNN
71	Đập Báu	Thôn Trung Bình, xã Mỹ Trinh	0,3	SXNN
72	Đập Bó	Thôn Trục Đạo, xã Mỹ Trinh	0,3	SXNN
73	Đập Bàu	Thôn Trục Đạo, xã Mỹ Trinh	0,2	SXNN
74	Lỗ Lát	Thôn Trung Hội, xã Mỹ Trinh	0,1	SXNN
75	Hồ Sò Bó	Thôn An Tường, xã Mỹ Lộc	13,0	SXNN
76	Hồ Cây Sung	Thôn Cửu Thành, xã Mỹ Lộc	30,10	SXNN
77	Hồ Vạn Sơn	Thôn Vạn Định, xã Mỹ Lộc	45,0	SXNN
78	Đầm Trà Ổ	Thôn 4, 10,11, 7 Bắc, xã Mỹ Thắng	555,8	SXNN, NTTS, PTDL, PĐ
79	Đập Cửa Thượng	Thôn 4, xã Mỹ Thắng	2,0	SXNN
80	Bầu Sen	Thôn 8 Tây, 10, xã Mỹ Thắng	80,0	SXNN
81	Hồ Vạn Định	Xã Mỹ Lộc	62,50	SXNN
82	Hồ An Tường	Xã Mỹ Lộc	10,47	SXNN
83	Hồ Trinh Vân	Xã Mỹ Trinh	60,30	SXNN
84	Hồ Đại Sơn	Xã Mỹ Hiệp	77,22	SXNN
85	Hồ Chí Hòa 2	Xã Mỹ Hiệp	20,90	SXNN
86	Hồ Hóc Nhạn	Xã Mỹ Thọ	57,20	SXNN
87	Hồ Hồ Cùng	Xã Mỹ Thọ	8,77	SXNN
88	Hồ Đá Bàn	Xã Mỹ An	11,72	SXNN

VII. Huyện Tây Sơn

1	Hồ Hóc Đèo	Thôn Thượng Giang 1, xã Tây Giang	10,0	SXNN
2	Hồ Thủ Thiện	Thôn 2, xã Bình Nghi	18,4	SXNN
3	Hồ Nam Hương	Thôn Thượng Giang 1, xã Tây Giang	2,0	SXNN
4	Hồ Hải Nam	Thôn Tả Giang 1, xã Tây Giang	5,0	SXNN
5	Hồ Lỗ Môn	Thôn Thượng Giang 1, xã Tây Giang	3,6	SXNN
6	Hồ Bàu Dài	Thôn Tả Giang 2, xã Tây Giang	2,0	SXNN
7	Hồ Hóc Cát	Thôn Thượng Giang 1, xã Tây Giang	2,0	SXNN
8	Hồ Hóc Lách	Thôn 2, xã Bình Nghi	1,0	-
9	Hồ Hòa Mỹ (Mặt Cật)	Thôn Hòa Mỹ, xã Bình Thuận	0,8	SXNN
10	Hồ Trường Ổi	Thôn Thượng Sơn, xã Tây Thuận	1,3	SXNN
11	Hồ Lỗ Ổi	Thôn Kiên Long, xã Bình Thành	6,0	SXNN
12	Hồ Hóc Thánh	Thôn Hòa Lạc, xã Bình Tường	5,0	SXNN

13	Hồ Hóc Rộng	Thôn Hòa Hiệp, xã Bình Tường	0,5	SXNN
14	Hồ Bàu Làng	Thôn Hòa Sơn, xã Bình Tường	2,6	SXNN
15	Hồ Bàu Sen	Thôn Hòa Hiệp, xã Bình Tường	1,0	SXNN
16	Hồ Cây Sung	Thôn Hòa Sơn, xã Bình Tường	3,8	SXNN
17	Hồ Đập Làng	Thôn Đồng Quy, xã Tây An	2,1	SXNN
18	Hồ Đồng Quy	Thôn Đại Chí, xã Tây An	3,0	SXNN
19	Hồ Bàu Năng	Thôn Thuận Hòa, xã Bình Tân	2,5	SXNN
20	Hồ Đồng Đo	Thôn Phú Lâm, xã Tây Phú	1,3	SXNN
21	Hồ Hóc Bông	Thôn Phú Hòa, xã Tây Xuân	1,0	SXNN
22	Hồ Thủy Dẻ	Thôn Làng Cây Cam, xã Tây Xuân	10,0	SXNN
23	Hồ Ông Chánh	Xã Vĩnh An	1,2	-
24	Hồ Rộc Đàng	Thôn Phú Lạc, xã Bình Thành	1,3	SXNN
25	Hồ Hòn Gà	Xã Bình Thành	22,0	SXNN
26	Hồ Thuận Ninh	Xã Bình Tân	496,0	SXNN
VIII. Huyện Vĩnh Thạnh				
1	Bàu Ông Vị	Thôn Định Nhất, xã Vĩnh Hảo	1,2	SXNN, NTTS
2	Bàu Hương Hóa	Thôn Định Tam, xã Vĩnh Hảo	0,2	SXNN, NTTS
3	Bàu Làng	Thôn Định Tam, xã Vĩnh Hảo	1,3	SXNN, NTTS
4	Bàu Trung	Thôn Định Trị, xã Vĩnh Hảo	1,2	SXNN, NTTS
5	Hồ sinh thái Bàu Dùm	Thôn Định Tổ, TT. Vĩnh Thạnh	0,72	MTCQ
6	Bàu Sen	Thôn Định Tổ, TT. Vĩnh Thạnh	0,15	MTCQ
7	Bàu Thủy Quyện	Thôn Định Tổ, TT. Vĩnh Thạnh	0,9	SXNN NTTS
8	Bàu Nước Tung	Thôn Kon Kring, TT. Vĩnh Thạnh	0,8	SXNN, NTTS
9	Bàu Hóc Cau	Thôn Định Thiên, TT. Vĩnh Thạnh	1,9	SXNN, NTTS
10	Ao Cắm	Thôn Tiên An, xã Vĩnh Hòa	0,4	SXNN, NTTS
11	Ao Hố Sâu	Thôn Tiên An, xã Vĩnh Hòa	0,06	SXNN, NTTS
12	Ao Mười Bá	Thôn Tiên An, xã Vĩnh Hòa	0,03	SXNN, NTTS
13	Bàu Sen	M9, xã Vĩnh Hòa	0,6	SXNN
14	Bàu Sen	Thôn An Nội, xã Vĩnh Thịnh	0,4	SXNN
15	Bàu Sen	Thôn Vĩnh Trường, xã Vĩnh Thịnh	0,2	SXNN
16	Bàu sen	Thôn Vĩnh Hòa, xã Vĩnh Thịnh	0,15	SXNN
17	Ao Thủy	Thôn Định Thái, xã Vĩnh Quang	0,8	SXNN, NTTS
18	Ao Thuộc Danh	Thôn Định Thái, xã Vĩnh Quang	0,5	SXNN, NTTS
19	Ao Lớn	Thôn Định Thái, xã Vĩnh Quang	1,0	SXNN, NTTS
20	Ao Tài	Thôn Định Thái, xã Vĩnh Quang	1,1	SXNN, NTTS
21	Ao Đội 5	Thôn Định Quang, xã Vĩnh Quang	0,9	SXNN, NTTS
22	Ao Hang Cua	Thôn Định Trung, xã Vĩnh Quang	0,8	SXNN, NTTS
23	Ao Lê	Thôn Định Xuân, xã Vĩnh Quang	0,5	SXNN, NTTS
24	Ao Cà Te	Thôn Định Xuân, xã Vĩnh Quang	0,8	SXNN, NTTS
25	Hồ Định Bình	Xã Vĩnh Hảo	1.290,0	SXNN, CNSH, PĐ
26	Hồ Hòn Lập	Xã Vĩnh Thịnh	42,50	SXNN
27	Hồ Hà Nhe	Xã Vĩnh Hòa	42,70	SXNN
28	Hồ Tà Niêng	Xã Vĩnh Quang	11,20	SXNN
29	Hồ A Thủy điện Vĩnh Sơn	Xã Vĩnh Sơn	334,12	PĐ
30	Hồ Thủy điện Trà Xom	Xã Vĩnh Sơn	8.690 (*)	PĐ
31	Hồ thủy điện Vĩnh Sơn 5	Xã Vĩnh Kim	48.200 (*)	PĐ

32	Hồ thủy điện Ken Lút Hạ	Xã Vĩnh Hảo	3.011 (*)	PD
IX. Huyện Hoài Ân				
1	Hồ Cây Điều	Thôn Ân Hậu, xã Ân Phong	1,23	SXNN
2	Hồ Bàu Tích	Thôn Xuân Sơn, xã Ân Hữu	0,2	SXNN
3	Hồ Đập Chùa	Thôn Vạn Trung, xã Ân Hảo Tây	2,67	SXNN
4	Hồ Bè Né	Thôn Bình Sơn, xã Ân Nghĩa	1,52	SXNN
5	Hồ Hóc Cau	Xã Ân Phong	3,5	SXNN
6	Hồ Hóc Kỳ	Xã Ân Phong	6,0	SXNN
7	Hồ Hồ Chuối	Thôn Thê Thạnh 1, xã Ân Thạnh	4,5	SXNN
8	Hồ Đồng Quang	Xã Ân Nghĩa	6,0	SXNN
9	Hồ Hóc Cù	Xã Ân Thạnh	21,0	SXNN
10	Hồ Hóc Hào	Xã Ân Phong	19,5	SXNN
11	Hồ Phú Khương	Xã Ân Tường Tây	15,0	SXNN
12	Hồ Hóc Sim	Thôn Vĩnh Viễn, xã Ân Tường Đông	16,5	SXNN
13	Hồ Hóc Tài	Thôn Liên Hội, xã Ân Hữu	9,5	SXNN
14	Hồ Hóc Mỹ	Thôn Hội Nhơn, xã Ân Hữu	22,5	SXNN
15	Hồ Kim Sơn	Thôn Kim Sơn, xã Ân Nghĩa	28,0	SXNN
16	Hồ Hội Long	Thôn Hội Long, xã Ân Hảo	24,5	SXNN
17	Hồ Phú Hữu (Suối Rùn)	Thôn Phú Hữu 1, xã Ân Tường Tây	70,0	SXNN
18	Ao Bèo Vưng	Thôn Gia Trị, xã Ân Đức	3,8	SXNN
19	Bàu Đá	Thôn Thê Thạnh, Hội An, xã Ân Thạnh	15,88	TTN, SXNN
20	Bàu Sen	Thôn Năng An, xã Ân Tín	1,76	SXNN, NTTS
21	Bàu Sen	Thôn Hà Tây, xã Ân Tường Tây	1,5	TTN, SXNN
22	Hồ Phú Thuận	Xã Ân Đức	48,72	SXNN
23	Hồ Vạn Hội	Xã Ân Tín	153,0	SXNN
24	Hồ Mỹ Đức	Xã Ân Mỹ	59,95	SXNN
25	Hồ Thạch Khê	Xã Ân Tường	113,44	SXNN
26	Hồ An Đôn	Xã Ân Phong	29,50	SXNN
27	Hồ Đá Bàn	Xã Ân Phong	20,43	SXNN
28	Hồ thủy điện Nước Lương	Xã Đak Mang, xã Ân Sơn	11.230 (*)	PD
X. Thị xã Hoài Nhơn				
1	Hồ Cẩn Hậu	Thôn La Vương, xã Hoài Sơn	46,19	SXNN
2	Hồ Hóc Quẩn	Thôn La Vương, xã Hoài Sơn	2,4	SXNN
3	Hồ An Đô	Thôn An Đô, xã Hoài Sơn	2,5	SXNN
4	Hồ Đồng Tranh	thôn Phú Nông, xã Hoài Sơn	4,6	SXNN
5	Hồ Suối Mới	Thôn Tuy An, xã Hoài Châu Bắc	14,96	SXNN
6	Hồ Hồ Giang	Thôn Thành Sơn Tây, xã Hoài Châu	25,65	SXNN
7	Đập Cẩm	Thôn An Sơn, xã Hoài Châu	14,4	SXNN
8	Hồ Mỹ Bình	Thôn Mỹ Bình 3, xã Hoài Phú	64,85	SXNN
9	Hồ Cự Lễ	Thôn Cự Lễ, xã Hoài Phú	9,4	SXNN
10	Hồ Phú Thạnh	Khu phố Hội Phú, phường Hoài Hảo	10,0	SXNN
11	Hồ Ông Trĩ	Khu phố Ngọc Sơn Bắc, phường Hoài Thanh Tây	6,26	SXNN
12	Hồ Giao Hội	Khu phố Giao Hội 1, phường Hoài Tân	18,26	SXNN
13	Hồ Hóc Thờ	Khu phố Đệ Đức 1, phường Hoài Tân	2,0	SXNN
14	Hồ Thiết Đính	Khu phố Thiết Đính Bắc, phường Bồng Sơn	15,0	SXNN
15	Hồ Lòng Bong	Khu phố Thiết Đính Bắc và Khu phố Thiết Đính Nam, phường Bồng Sơn	9,5	SXNN
16	Hồ Văn Khánh Đức	Khu phố Diễn Khánh, phường Hoài Đức	44,0	SXNN

17	Hóc Dài	Khu phố Diên Khánh, phường Hoài Đức	2,0	SXNN
18	Hóc Cau	Khu phố Lại Khánh, phường Hoài Đức	4,0	SXNN
19	Hồ Cây Khế	Thôn Xuân Vinh, xã Hoài Mỹ	43,70	SXNN
XI. Huyện An Lão				
1	Hồ Trong Thượng	Xã An Trung	19,90	SXNN
2	Hồ Sông Vồ	Xã An Tân	22,38	SXNN, CNSH
3	Hồ thủy điện Nước Xáng	Xã An Quang, xã An Nghĩa	3.000 ^(*)	PĐ

Ghi chú:

(*) : Diện tích lưu vực

SXNN: cấp nước phục vụ sản xuất nông nghiệp

PĐ: cấp nước phục vụ phát điện

CNSH: cấp nước sinh hoạt

NTTS: cấp nước phục vụ nuôi trồng thủy sản

TTN: có chức năng tiêu thoát nước

MTCQ: có chức năng tạo môi trường cảnh quan

PTDL: phục vụ phát triển du lịch